

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Bản án số: 312/2022/DS-PT

Ngày: 05/7/2023

V/v: "Chia thừa kế theo pháp  
luật"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Liên Anh

Ông Lê Thanh Bình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Toà  
án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:  
Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên

Ngày 05/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc  
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2023/TLPT-DS ngày 25/4/2023 về:  
"Chia thừa kế theo pháp luật"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân  
dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 228/2023/QĐ-PT ngày  
25/5/2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Sửu; sinh năm: 1962; địa chỉ: Số 245, Lý  
Thường Kiệt, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có  
mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Sửu là ông Hoàng Mạnh  
Hùng; sinh năm: 1975; địa chỉ liên hệ: Số 6, ngách 58/17, phố Hoàng Đạo Thành,  
phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh Toàn; sinh năm: 1959; địa chỉ: Đội 5, Thôn  
Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên  
tòa.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Nguyễn Minh Khôi; sinh năm: 1955; đã chết năm 2013.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Khôi là:

- Bà Nguyễn Thị Đoàn; sinh năm: 1958; vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị Minh Hương, sinh năm: 1979 (con ông Khôi); vắng mặt tại  
phiên tòa.

Bà Đoàn, chị Hương cùng trú tại: Số 9, ngõ 224, Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho chị Hương là bà Nguyễn Thị Đoàn (mẹ đẻ).

- Chị Nguyễn Thị Huyền; sinh năm: 1982 (con ông Khôi); địa chỉ: Số 23, ngõ 497, đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Nguyễn Minh Tuấn; sinh năm: 1957; địa chỉ: Số 2, ngõ 2, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Bà Nguyễn Minh Thơ; sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Bà Nguyễn Thị Đào; sinh năm: 1967; địa chỉ: Số 15, ngõ 50/59/17, Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Bà Nguyễn Thị Vinh; sinh năm: 1962 (vợ ông Toàn); có mặt tại phiên tòa

3.6. Anh Nguyễn Minh Tân; sinh năm: 1982 (con ông Toàn); có mặt tại phiên tòa.

3.7. Chị Nguyễn Thị Thanh Hoa; sinh năm: 1983 (vợ anh Tân); vắng mặt tại phiên tòa

Bà Vinh, anh Tân, chị Hoa cùng địa chỉ: Thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

**4. Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Minh Toàn là bị đơn; bà Nguyễn Thị Vinh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

#### **Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Sửu và người đại diện hợp pháp của bà Sửu ông Hoàng Mạnh Hùng trình bày:*

Bố mẹ bà là cụ Nguyễn Minh Nguyên và cụ Nghiêm Thị Tý. Hai cụ sinh được 6 người con lần lượt là: Ông Nguyễn Minh Khôi (đã chết năm 2013, có vợ là bà Nguyễn Thị Đoàn; ông Khôi, bà Đoàn có hai người con là Nguyễn Thị Minh Hương (chị Hương bị mất khả năng nhận biết từ nhỏ) và chị Nguyễn Thị Huyền), ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Nguyễn Minh Toàn, bà Nguyễn Thị Sửu, ông Nguyễn Minh Thơ và bà Nguyễn Thị Đào. Ngoài ra hai cụ không còn người con nuôi, con riêng nào khác.

Sinh thời hai cụ có một khối tài sản quyền sử dụng 374m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Ngoài khối tài sản này, hai cụ không còn khối tài sản nào khác. Cụ Nguyên hy sinh năm 1969 (là liệt sỹ), cụ Tý chết năm 1973. Trước khi chết hai cụ đều không để lại di chúc phân chia tài sản gì.

Khoảng năm 1987, ông Nguyễn Minh Khối xây dựng ngôi nhà 2 tầng trên diện tích khoảng 36m<sup>2</sup> trên thửa đất để ở. Sau khi ông Toàn kết hôn với bà Nguyễn Thị Vinh, ông Khối đã cho gia đình ông Nguyễn Minh Toàn về ở tại nhà đất ông đã xây trên đất của hai cụ để lại. Quá trình vợ chồng ông Toàn ở có xây dựng thêm nhà cấp 4 lợp tấm proximăng, có mái vẩy trước nhà, làm sân gạch, cổng, trụ cổng, làm ngõ bê tông. Đến nay nhà 2 tầng do ông Khối xây dựng gia đình ông Toàn đã phá dỡ, xây thành nhà 3 tầng trên diện tích hơn 80m<sup>2</sup>.

Các anh chị em bà trưởng thành, xây dựng gia đình đi nơi khác ở, chưa được hai cụ chia cho tài sản gì. Nay bà Sứ khởi kiện chia thừa kế di sản của cụ Nguyễn, cụ Tý để lại theo quy định của pháp luật. Bà Sứ xin được hưởng bằng hiện vật bởi hiện nay bà không có nơi ở nào khác.

*Bị đơn là ông Nguyễn Minh Toàn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* là bà Nguyễn Thị Vinh, anh Nguyễn Minh Tân, chị Nguyễn Thị Thanh Hoa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không chấp hành nghĩa vụ của đương sự đối với Tòa án theo quy định của pháp luật cũng như không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là* ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Nguyễn Minh Thơ, bà Nguyễn Thị Đào xác nhận toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình và di sản của cụ Nguyễn Minh Nguyên, cụ Nguyễn Thị Tý để lại cũng như khi hai cụ chết đều không để lại di chúc phân chia di sản gì. Các ông bà cũng không được bố mẹ chia cho tài sản gì. Nay bà Sứ khởi kiện chia thừa kế di sản của hai cụ để lại các ông bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Các ông bà khước từ nhận di sản thừa kế nếu được chia theo quy định của pháp luật. Các ông bà xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là* bà Nguyễn Thị Đoàn, chị Nguyễn Thị Minh Hương (chị Hương do bà Đoàn làm giám hộ), chị Nguyễn Thị Huyền trình bày: Bà Đoàn là vợ ông Nguyễn Minh Khối. Bà và ông Khối có hai người con chung là chị Nguyễn Thị Minh Hương (chị Hương, sinh năm 1979, mất khả năng nhận biết từ nhỏ, hiện đang sống cùng bà Đoàn) và chị Nguyễn Thị Huyền. Ông Khối chết năm 2013, trước khi chết ông Khối không để lại di chúc gì và cũng không nói gì về việc ông Khối được hưởng thừa kế di sản của bố mẹ là cụ Nguyễn Minh Nguyên (hy sinh năm 1969) và cụ Nghiêm Thị Tý (đã chết năm 1973) để lại. Nay bà Sứ khởi kiện chia thừa kế theo luật di sản của hai cụ để lại, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Trường hợp theo quy định của pháp luật, bà và các chị được hưởng một phần di sản thừa kế thì bà và các chị xin từ chối không nhận phần di sản thừa kế này. Do điều kiện cá nhân bà Đoàn và chị Huyền không thể đến Tòa tham gia giải quyết và xét xử vụ án được nên xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thành Trì, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

\* Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Sửu đối với ông Nguyễn Minh Toàn.

\* Xác nhận quyền sử dụng 374m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội là di sản của cụ Nguyễn Minh Nguyên, cụ Nguyễn Thị Tý để lại có giá trị 11.220.000.000đ.

Xác nhận công sức duy trì, quản lý, đóng thuế của gia đình ông Toàn tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội bằng một kỷ phần thừa kế

Xác nhận thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyên là năm 1969, cụ Tý là năm 1973.

Xác nhận di sản thừa kế của cụ Nguyên, Tý được chia theo pháp luật

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ là: Ông Khôi (do bà Đoàn, chị Hương, chị Huyền được hưởng), ông Tuấn, ông Toàn, bà Sửu, ông Thợ và bà Đào

Xác nhận mỗi kỷ phần thừa kế có giá trị 1.602.857.000đ

Ghi nhận việc bà Đoàn, chị Hương (do bà Đoàn làm giám hộ), chị Huyền, ông Tuấn, ông Thợ, bà Đào khước từ việc nhận di sản thừa kế.

Xác nhận phần di sản của bà Đoàn, chị Hương (do bà Đoàn làm giám hộ), chị Huyền, ông Tuấn, ông Thợ, bà Đào khước từ được chia cho ông Toàn, bà Sửu mỗi người được hưởng là 3.205.714.000đ.

Xác nhận tổng di sản thừa kế bà Sửu được nhận là: 4.808.571.000đ.

Xác nhận tổng di sản ông Toàn được nhận và công sức duy trì tôn tạo của ông Toàn là = 6.411.428.000đ

Chia hiện vật cụ thể như sau: (Có sơ đồ kèm theo)

Chia bà Nguyễn Thị Sửu quản lý, sở hữu, sử dụng nhà cấp 4 lợp tấm proximãng 38,9m<sup>2</sup>; mái vẩy lợp tôn 21,5m<sup>2</sup> và Tường nhà cũ trên diện tích 130m<sup>2</sup> có giá trị 3.900.000.000đ thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội. Tổng giá trị tài sản được chia: 3.923.332.000đ; Có ranh giới như sau:

- Phía Bắc có các đoạn dài 5,78m; 9,93m
- Phía Nam giáp phần đất ông Toàn được chia dài 17,23m
- Phía Tây dài các đoạn 5,88m
- Phía Bắc dài các đoạn 5,38m; 3,62m

Chia ông Nguyễn Minh Toàn quản lý sở hữu, sử dụng nhà 3 tầng(nhà do gia đình ông Toàn xây dựng) trên diện tích 177,9m<sup>2</sup> thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội có giá trị 5.357.000.000đ. Có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất bà Sửu được chia dài 14,23m
- Phía Nam dài 16,47m
- Phía Tây có các đoạn dài 9,92m; 1,83m
- Phía Đông có các đoạn dài 8,39m; 2,88m

Phần đất bà Sửu, ông Toàn được chia có ngõ đi chung có diện tích 66m<sup>2</sup> thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.

Ngõ đi chung có ranh giới như sau:

- + Có chiều rộng Phía Bắc giáp đất bà Sửu được chia rộng 3m
- + Có chiều rộng đầu ngõ phía Nam giáp đường dài 1,88m
- + Phía Tây có các đoạn gấp khúc dài 8,39m; 2,88m; và 1,14m; 16,66m
- + Phía Đông dài có các đoạn gấp khúc 8,14m; 3,1m; 0,74m; 0,26m; 7,79m và 7,9m.

Buộc gia đình ông Toàn phải dỡ bỏ trụ cổng cánh cổng trên ngõ đi chung này. Giao ngõ đi chung cho bà Nguyễn Thị Sửu quản lý.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/12/2022, bị đơn là ông Nguyễn Minh Toàn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Vinh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Sửu trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bà Sửu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn là ông Nguyễn Minh Toàn trình bày ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Sửu và ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Sửu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sửu vì giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất diện tích 374m<sup>2</sup> thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội do hai vợ chồng khai hoang, tạo lập mà có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Vinh thống nhất với lời trình bày của ông Toàn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh Tân thống nhất với lời trình bày của ông Toàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 sửa bản án sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Nhận thấy:

**[1]. Về tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh Toàn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vinh, anh Nguyễn Minh Tân, chị Nguyễn Thị Thanh Hoa đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không chấp hành nghĩa vụ của đương sự đối với Tòa án cấp sơ thẩm theo quy định của pháp luật cũng như không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ theo thông báo của Tòa án cấp sơ thẩm

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo đúng các quy định của các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo đúng quy định của các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trong vụ án không có đề nghị gì về việc đưa thêm người vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hay có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập khi Tòa án giải quyết vụ án. Tất cả các đương sự trong vụ án không có khiếu nại thắc mắc gì về việc định giá tài sản và số đo đối với diện tích đất đang có tranh chấp.

**[2]. Về hình thức:** Bị đơn là ông Nguyễn Minh Toàn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Vinh làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí về hình thức là hợp lệ.

**[3]. Về nội dung:** Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh Toàn và bà Nguyễn Thị Vinh.

*Về thời hiệu thừa kế:* Theo quy định tại Khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm và theo hướng dẫn tại mục I về dân sự Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao thì đến nay về thời hiệu khởi kiện về thừa kế đối với phần tài sản của cụ Nguyễn Minh Nguyên và vợ là cụ Nghiêm Thị Tý để lại vẫn còn thời hiệu. Cụ Nguyễn Minh Nguyên, sinh năm 1935 là liệt sỹ hy sinh ngày 22/11/1969; cụ Nghiêm Thị Tý, sinh năm 1933, chết ngày 23/3/1973; thời điểm mở thừa kế di sản của cụ Nguyễn Minh Nguyên để lại là ngày 22/11/1969; thời điểm mở thừa kế của cụ Nghiêm Thị Tý là ngày 23/3/1973. Ngày 11/6/2020, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn khởi kiện của bà Sừu yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyên và cụ Tý để lại nên đơn khởi kiện của bà Sừu nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

*Về quan hệ huyết thống:* Các đương sự thống nhất xác định:

Cụ Nguyễn Minh Nguyên có vợ là cụ Nghiêm Thị Tý có 06 người con:

Ông Nguyễn Minh Khôi; sinh năm: 1955. Ông Nguyễn Minh Khôi đã chết năm 2013, có vợ là bà Nguyễn Thị Đoàn; ông Khôi, bà Đoàn có hai người con là chị

Nguyễn Thị Minh Hương (chị Hương bị mất khả năng nhận biết từ nhỏ) và chị Nguyễn Thị Huyền.

Ông Nguyễn Minh Tuấn; sinh năm: 1957.

Bà Nguyễn Thị Sửu; sinh năm: 1962.

Ông Nguyễn Minh Thơ; sinh năm: 1965.

Bà Nguyễn Thị Đào; sinh năm: 1967.

Ngoài ra hai cụ không có con riêng hay con nuôi nào khác. Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Sửu có yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Minh Nguyên và cụ Nghiêm Thị Tý; các đương sự khác không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyên và cụ Tý là: Ông Nguyễn Minh Khôi, sinh năm: 1955; ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm: 1957; ông Nguyễn Minh Toàn, sinh năm: 1959; bà Nguyễn Thị Sửu, sinh năm: 1962; ông Nguyễn Minh Thơ, sinh năm: 1965; bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm: 1967.

Do ông Nguyễn Minh Khôi chết sau hai cụ nên vợ ông Khôi là bà Nguyễn Thị Đoàn và có hai người con là chị Nguyễn Thị Minh Hương, chị Nguyễn Thị Huyền là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Khôi. Chị Hương bị mất khả năng nhận biết từ nhỏ nên người đại diện theo pháp luật của chị Hương là bà Nguyễn Thị Đoàn là mẹ đẻ; Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm ở nội dung này

*Về di sản thừa kế:*

Sinh thời cụ Nguyên, cụ Tý có thửa đất diện tích 374m<sup>2</sup> thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Năm 1969 cụ Nguyên hy sinh. Năm 1973 cụ Tý chết. Trước khi chết hai cụ đều không để lại di chúc phân chia tài sản gì. Diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 761736 ngày 29/12/2006 mang tên ông Nguyễn Minh Toàn và bà Nguyễn Thị Vinh. Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Minh Toàn không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với thửa đất này nhưng tại hồ sơ kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do trực tiếp ông Toàn, bà Vinh kê khai thể hiện nguồn gốc đất cha ông để lại (hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Trì cung cấp) và tại ngay lời khai của ông Toàn ở biên bản hòa giải của UBND xã Tả Thanh Oai ngày 19/9/2011, ông Toàn khai thửa đất trên ông được bố mẹ cho nhưng không có tài liệu chứng cứ gì về việc bố mẹ ông cho ông thửa đất. Tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Toàn cũng không có chữ ký của những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyên, cụ Tý; họ cũng không biết ông Toàn, bà Vinh tự ý kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy việc ông Toàn nói được cụ Nguyên, cụ Tý cho đất là không có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Toàn và bà Vinh kháng cáo bản án sơ thẩm và trình bày diện tích đất ở nêu trên do ông bà khai hoang, tạo lập mà có nhưng hai ông bà không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh lời trình bày của hai ông bà.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định di sản của cụ Nguyễn, cụ Tý để lại là giá trị quyền sử dụng đất diện tích 374m<sup>2</sup> thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Ngày 09/8/2019, Tòa án cấp sơ thẩm phối hợp cùng chính quyền địa phương xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản trên cũng như Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá đối với quyền sử dụng đất cùng mọi tài sản trên đất nhưng tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, gia đình ông Toàn đã khóa cổng, không có ai tham gia do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không thể xem xét, đo đạc tỷ mỉ diện tích đất cũng như các công trình trên đất và vị trí các công trình trên đất được. Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích, hình thể thửa đất gia đình ông Toàn đang quản lý được xác định theo bản đồ năm 1994, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Toàn, bà Vinh được cấp và vị trí các công trình được ước lượng theo mô tả từ xa và gia đình ông Toàn phải gánh chịu hậu quả pháp lý khi phân chia di sản bằng hiện vật là có căn cứ.

Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Sửu chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn và cụ Tý để lại là giá trị quyền sử dụng đất diện tích 374m<sup>2</sup> thuộc thửa 119, tờ bản đồ 11; tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử xác định di sản của cụ Nguyễn Minh Nguyên và cụ Nghiêm Thị Tý để lại là giá trị quyền sử dụng đất diện tích 374m<sup>2</sup> thuộc thửa 119, tờ bản đồ 11; tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Do cụ Nguyễn và cụ Tý chết không để lại di chúc nên việc xem xét chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mặc dù thời điểm mở thừa kế của hai cụ là khác nhau, nhưng hàng thừa kế thứ nhất của các cụ và tổng di sản thừa kế của cụ Nguyễn và cụ Tý không thay đổi nên tổng hợp di sản chung của hai cụ để phân chia cùng một lần không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Nguyễn, cụ Tý để lại.

#### *Phân chia di sản thừa kế:*

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá thì mỗi 1m<sup>2</sup> đất có giá là: 30.000.000 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là di sản của cụ Nguyễn và cụ Tý để lại là 374m<sup>2</sup> x 30.000.000 đồng/1m<sup>2</sup> = 11.220.000.000 đồng.

Về công sức tôn tạo, duy trì bảo quản di sản căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của các đương sự; Tòa án cấp sơ thẩm xác định công sức duy trì tôn tạo di sản của gia đình ông Toàn bằng một kỷ phần thừa kế là có căn cứ.

Mỗi kỷ phần thừa kế có giá trị là: 11.220.000.000 đồng: 7 = 1.602.857.000 đồng.

Những người thuộc hàng thừa kế thừa nhất của hai cụ Nguyễn, cụ Tý là ông Khôi (đã chết năm 2013), có vợ là bà Đoàn, có con là chị Hương (do bà Đoàn làm giám hộ) và chị Huyền; ông Tuấn; ông Thor; bà Đào đều khước từ nhận di sản thừa kế, vì vậy 4 kỷ phần thừa kế này được chia đều cho bà Sửu và ông Toàn. Di sản thừa kế ông Toàn, bà Sửu được chia từ việc khước từ nhận di sản thừa kế của bà Đoàn, chị Hương (do bà Đoàn làm giám hộ), chị Huyền, ông Tuấn, ông Thor và bà Đào là:  $(1.602.857.000 \text{ đồng} \times 4) : 2 = 3.205.714.000 \text{ đồng}$ .

Tổng di sản bà Sửu được nhận là:  $1.602.857.000 \text{ đồng} + 3.205.714.000 \text{ đồng} = 4.808.571.000 \text{ đồng}$ .

Tổng di sản ông Toàn được nhận và công sức duy trì tôn tạo của ông Toàn là:  $1.602.857.000 \text{ đ} + 1.602.857.000 \text{ đ} + 3.205.714.000 \text{ đ} = 6.411.428.000 \text{ đồng}$

*Chia hiện vật cụ thể như sau:*

Theo biên bản định giá tài sản ngày 29/8/2019: Nhà cấp 4 lợp tấm proximãng  $38,9\text{m}^2$  có giá trị 19.745.000 đồng; mái vẩy lợp tôn  $21,5\text{m}^2$  có giá trị 2.857.000 đồng;  $73\text{m}^2$  sân lát gạch có giá trị 6.153.000 đồng; hai trụ cổng có giá trị 1.139.000 đồng; hai cánh cổng sắt có giá trị 748.000 đồng; ngõ bê tông  $33\text{m}^2$  có giá trị 2.178.000 đồng; Tường nhà cũ có giá trị 730.000 đồng; Giá trị quyền sử dụng  $374\text{m}^2$  đất là 11.220.000.000 đồng.

Bà Sửu thừa nhận toàn bộ các công trình hiện giờ trên thửa đất là do gia đình ông Toàn xây dựng, quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án ông Toàn, bà Vinh, anh Tân, chị Hoa không cung cấp lời khai, chứng cứ thể hiện quan điểm của mình, vì vậy xác nhận toàn bộ các công trình trên đất là của gia đình ông Toàn, bà Vinh, anh Tân, chị Hoa và chia công sức duy trì, quản lý di sản cùng các công trình trên đất cho gia đình ông Toàn. Sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi các ông bà có yêu cầu phân tách quyền lợi của mỗi người

Chia bà Nguyễn Thị Sửu quản lý, sở hữu, sử dụng nhà cấp 4 lợp tấm proximãng  $38,9\text{m}^2$  có giá trị 19.745.000 đồng; mái vẩy lợp tôn  $21,5\text{m}^2$  có giá trị 2.857.000 đồng và tường nhà cũ có giá trị 730.000 đồng trên diện tích  $130\text{m}^2$  có giá trị 3.900.000.000 đồng thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản được chia: 3.923.332.000 đồng; đất được chia có tứ cận như sau:

- Phía Bắc có các đoạn dài 5,78m; 9,93m
- Phía Nam giáp phần đất ông Toàn được chia dài 17,23m
- Phía Tây dài các đoạn 5,88m
- Phía Bắc dài các đoạn 5,38m; 3,62m

Chia ông Toàn quản lý sở hữu, sử dụng nhà 3 tầng (nhà do gia đình ông Toàn xây dựng) trên diện tích  $177,9\text{m}^2$  thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội có giá trị 5.357.000.000 đồng. Thửa đất có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất bà Sửu được chia dài 14,23m

- Phía Nam dài 16,47m
- Phía Tây có các đoạn dài 9,92m; 1,83m
- Phía Đông có các đoạn dài 8,39m; 2,88m

Phần đất bà Sửu, ông Toàn được chia có ngõ đi chung có diện tích 66m<sup>2</sup> có giá trị là 1.980.000.000 đồng, trên phần ngõ đi có 35,5m<sup>2</sup> lát gạch có giá trị 2.993.000 đồng; hai trụ cổng có giá trị 1.139.000 đồng; hai cánh cổng sắt có giá trị 748.000 đồng; ngõ bê tông 33m<sup>2</sup> có giá trị 2.178.000 đồng. Tổng giá trị là 1.987.058.000 đồng. Do diện tích đất ông Toàn được chia lớn hơn, nên đối với ngõ đi chung này, ông Toàn phải chịu là 1.101.819.000đ trị giá ngõ đi chung, bà Sửu phải chịu 885.239.000đ trị giá ngõ đi chung.

Như vậy tổng giá trị tài sản bà Sửu được chia là 885.239.000 đồng + 3.923.332.000 đồng = 4.808.571.000 đồng. Bằng với giá trị di sản bà Sửu được chia hưởng,

Ngõ đi chung có ranh giới cụ thể như sau:

- + Có chiều rộng Phía Bắc giáp đất bà Sửu được chia rộng 3m
- + Có chiều rộng đầu ngõ phía Nam giáp đường dài 1,88m
- + Phía Tây có các đoạn gấp khúc dài 8,39m; 2,88m; và 1,14m; 16,66m
- + Phía Đông dài có các đoạn gấp khúc 8,14m; 3,1m; 0,74m; 0,26m; 7,79m và 7,9m.

Trên ngõ đi chung chung có 2 cánh cổng, trụ cổng vì vậy để đảm bảo việc sử dụng ngõ đi nên buộc gia đình ông Toàn phải tháo dỡ toàn bộ cổng, trụ cổng và cánh cổng trên ngõ đi chung này. Để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự nên việc quản lý sử dụng ngõ đi chung nên giao cho gia đình ông Nguyễn Minh Toàn và bà Nguyễn Thị Sửu cùng quản lý, sử dụng; Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm ở nội dung này.

Trong vụ án này các đương sự không có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 761736 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì cấp ngày 29/12/2006 mang tên ông Nguyễn Minh Toàn và bà Nguyễn Thị Vinh nên các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy đương sự kháng cáo không đưa ra được các tài liệu, căn cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo. Hội đồng sửa một phần bản án sơ thẩm như nhận định ở trên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa ngày hôm nay có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Sửu, ông Nguyễn Minh Toàn là thân nhân liệt sỹ được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 36 Pháp lệnh về thừa kế 1990;
- Điều 589, 652, 654 Bộ luật Dân sự năm 2005
- Các Điều 357, 468, 611, Khoản 1 Điều 623, Điều 650, Điều 651, Điều Điều 652 và Điểm d Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Điều 4 Nghị Quyết 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Nghị quyết 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018
- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

### **Xử:**

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Sửu đối với ông Nguyễn Minh Toàn.

Xác nhận giá trị quyền sử dụng đất diện tích 374m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội là di sản của cụ Nguyễn Minh Nguyên, cụ Nghiêm Thị Tý để lại có giá trị 11.220.000.000 đồng.

Xác nhận công sức duy trì, quản lý, đóng thuế của gia đình ông Toàn tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội bằng một kỷ phần thừa kế.

Xác nhận thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyên là ngày 22/11/1969, cụ Tý là ngày 23/3/1973.

Xác nhận di sản thừa kế của cụ Nguyên, cụ Tý được chia theo pháp luật

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ là: Ông Nguyễn Minh Khối, sinh năm: 1955; ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm: 1957; ông Nguyễn Minh Toàn, sinh năm: 1959; bà Nguyễn Thị Sửu, sinh năm: 1962; ông Nguyễn Minh Thợ, sinh năm: 1965; bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm: 1967.

Do ông Nguyễn Minh Khối đã chết 2013 nên vợ là bà Nguyễn Thị Đoàn; các con là chị Nguyễn Thị Minh Hương, chị Nguyễn Thị Huyền là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Khối được hưởng kỷ phần thừa kế của ông Khối.

Xác nhận mỗi kỹ phần thừa kế có giá trị 1.602.857.000 đồng

Ghi nhận việc bà Đoàn, chị Hương (do bà Đoàn làm giám hộ), chị Huyền, ông Tuấn, ông Thơ, bà Đào khước từ việc nhận di sản thừa kế.

Xác nhận phần di sản của bà Đoàn, chị Hương (do bà Đoàn làm giám hộ), chị Huyền, ông Tuấn, ông Thơ, bà Đào khước từ được chia cho ông Toàn, bà Sửu mỗi người được hưởng là 3.205.714.000 đồng.

Xác nhận tổng di sản thừa kế bà Sửu được nhận là: 4.808.571.000 đồng.

Xác nhận tổng di sản ông Toàn được nhận và công sức duy trì tôn tạo của ông Toàn là = 6.411.428.000 đồng.

Chia hiện vật cụ thể như sau: (Có sơ đồ kèm theo)

Chia bà Nguyễn Thị Sửu quản lý, sở hữu, sử dụng nhà cấp 4 lợp tấm proximãng 38,9m<sup>2</sup>; mái vẩy lợp tôn 21,5m<sup>2</sup> và tường nhà cũ trên diện tích 130m<sup>2</sup> có giá trị 3.900.000.000 đồng thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản được chia: 3.923.332.000 đồng; Có ranh giới như sau:

- Phía Bắc có các đoạn dài 5,78m; 9,93m
- Phía Nam giáp phần đất ông Toàn được chia dài 17,23m
- Phía Tây dài các đoạn 5,88m
- Phía Bắc dài các đoạn 5,38m; 3,62m

Chia ông Nguyễn Minh Toàn quản lý sở hữu, sử dụng nhà 3 tầng (nhà do gia đình ông Toàn xây dựng) trên diện tích 177,9m<sup>2</sup> thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội có giá trị 5.357.000.000 đồng. Có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp phần đất bà Sửu được chia dài 14,23m
- Phía Nam dài 16,47m
- Phía Tây có các đoạn dài 9,92m; 1,83m
- Phía Đông có các đoạn dài 8,39m; 2,88m

Phần đất bà Sửu, ông Toàn được chia có ngõ đi chung có diện tích 66m<sup>2</sup> thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 11 tại thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Ngõ đi chung có ranh giới như sau:

- + Có chiều rộng phía Bắc giáp đất bà Sửu được chia rộng 3m.
- + Có chiều rộng đầu ngõ phía Nam giáp đường dài 1,88m.
- + Phía Tây có các đoạn gấp khúc dài 8,39m; 2,88m; và 1,14m; 16,66m.
- + Phía Đông dài có các đoạn gấp khúc 8,14m; 3,1m; 0,74m; 0,26m; 7,79m và 7,9m.

Buộc gia đình ông Toàn phải dỡ bỏ trụ cổng cánh cổng trên ngõ đi chung này.

Giao ngõ đi chung giao cho gia đình ông Nguyễn Minh Toàn và bà Nguyễn Thị Sửu cùng quản lý, sử dụng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ chủ động đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, kê khai; đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất, tài sản gắn liền với đất được chia, được giao theo quy định pháp luật.

## **2. Về án phí:**

### **2.1. Án phí sơ thẩm:**

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Sửu, ông Nguyễn Minh Toàn.

### **2.2. Án phí phúc thẩm:**

Ông Nguyễn Minh Toàn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Như Lâm**